TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ THỌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **102**/2021/QĐST-HNGĐ	*Thị xã Phú Thọ, ngày 22 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 129/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: - Anh **Mai Văn T,** sinh năm 1969.

Địa chỉ: Khu 5, xã T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: - Chị **Đặng Thị S**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khu 5, xã T, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Mai Văn T và chị Đặng Thị S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Mai Văn T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Mai Thị Huyền T, sinh ngày 04/7/2006. Chị Đặng Thị S không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T, vì anh T không yêu cầu.

Chị S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Anh Mai Văn T và chị Đặng Thị S không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Mai Văn T xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Xác nhận anh T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002724 ngày 01 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Thọ. Hoàn trả cho anh T 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSNDTX.Phú Thọ;*
- *Chị cục THA dân sự;*
- *UBND xã T;;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Ngọc Hà